

Bản án số: **38**/2022/HS-PT
Ngày: 08/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Ông Vũ Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Đỗ Văn Đại -
Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày **27** tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CGi, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:

Bị cáo **Vũ Thị M**, sinh năm 1972 tại xã LĐ, huyện CGi, tỉnh Hải Dương; Nơi ở: Thôn ĐGi, xã LĐ, huyện CGi, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Nh và bà Trần Thị S (ông Nh và bà S đã chết); Chồng là Hà Văn Gi; Có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại kháng cáo: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1964; Cư trú tại: Thôn ĐGi, xã LĐ, huyện CGi, tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông **Mai Văn B** - Luật sư Văn phòng **Luật sư** Á Đông thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị M và ông Vũ Văn D là anh em ruột, cư trú liền kề nhau tại thôn ĐGi, xã LĐ, huyện CGi; có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai từ nhiều năm trước. Ông D thuê anh Nguyễn Duy Th lắp điện nước cho nhà mới đang xây dựng. Chiều ngày 28/12/2020, khi anh Th đi nhờ qua sân nhà M để lắp điện nước phía sau nhà ông D thì M không đồng ý và bảo chủ nhà sang nói chuyện. Anh Th về nói lại với ông D thì ông D đi sang nhà M. **Tại** đây hai bên to tiếng, cãi nhau, M cầm con dao bằng kim loại (dao quắm) đuổi ông D về, ông D cầm chiếc gậy gỗ dài khoảng 1m khua khoắng rồi cũng đi về. Do bức tức vì M không cho thợ đi nhờ qua sân nên ông D lái xe công nông lùi đổ vào cổng nhà M làm tường bị nứt, cánh cổng sắt cong. Sau đó ông D chạy về lên tầng 2 nhặt những viên vữa xi măng ném sang sân nhà M nhưng không trúng ai. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi ông D đang ngồi trên xe công nông thì M cầm viên vữa bằng xi măng đứng trong cổng ném ra nhưng không trúng. Sau đó M tiếp tục cầm viên vữa bằng xi măng mở cổng đi ra ngoài đứng cách ông D khoảng 2m, ném trúng vào gò má bên trái ông D làm gò má ông D chảy máu trước sự chứng kiến của bà Trần Thị Th và anh Th. Ông D được điều trị tại **Bệnh** viện **Đa** khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 28/12/2020 đến ngày 04/01/2021 ra viện; Ngày 05/01/2021, ông D có đơn trình báo và yêu cầu khởi tố người gây thương tích cho ông, yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị, viện phí, tổn hại sức khỏe, tổn hại tinh thần, tiền mất thu nhập và tiền công người chăm sóc, tổng là 50.000.000đồng. Vật chứng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 46/TgT ngày 29/3/2021, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận: Vết thương, chấn thương gãy cung tiếp gò má trái, đã mổ xử lý. Hiện ổn định, để lại sẹo vết thương phần mềm vùng gò má trái kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, ông D bị người khác dùng một phần viên gạch chỉ ném gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11%.

Tại Công văn số 49/CVPĐ ngày 30/9/2021, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hải Dương, giải thích kết luận giám định thương tích của ông Vũ Văn D, thể hiện: Vết thương, chấn thương gãy cung tiếp gò má trái, đã mổ xử lý. Hiện ổn định, để lại sẹo vết thương phần mềm vùng gò má trái kích thước nhỏ. Tổn thương gây ra cho ông D có đặc điểm do vật tày gây ra, ông D bị người khác dùng viên gạch chỉ hoặc viên vữa bằng xi măng (đủ kích thước trọng lượng) ném đều có thể gây ra tổn thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 27/01/2022, Tòa án nhân dân huyện CGi, tỉnh Hải Dương:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 (người bị hại có lỗi và ủng hộ covid) Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là ông Vũ Văn D. Bị cáo Vũ Thị M phải bồi thường cho ông Vũ Văn D, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn ĐGi, xã LĐ, huyện CGi, tỉnh Hải Dương, tổng số 16.986.095đồng, bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật. Bị cáo M đã bồi thường 10.000.000đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện CGi theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000757 ngày 29/11/2021. Bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông D 6.986.095đồng (sáu triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo M không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Thị M kháng cáo xin hưởng án treo; Bị hại ông Vũ Văn D kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường dân sự đối với bị cáo Vũ Thị M

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Thị M và bị hại ông Vũ Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về mức bồi thường và tiền án phí dân sự như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị M 21 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Vũ Thị M phải bồi thường cho ông Vũ Văn D số tiền 17.403.695 đồng. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã bồi thường trước thêm số tiền 6.986.095 đồng (nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện CGi), bị cáo còn phải bồi thường tiếp 417.600 đồng.

Về án phí: Bị cáo Vũ Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 án phí dân sự.

- Bị cáo trình bày lời bào chữa: Về tội danh và bồi thường dân sự: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu; Về hình phạt: bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sau khi gây thương tích cho ông D bị cáo rất ân hận, đã nộp tiền bồi thường cho ông D, bị cáo thấy được cái sai của mình và xin lỗi ông D. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm:

Về tội danh nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, cáo trạng và bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá người bị hại có lỗi một phần là chưa chính xác. Bị cáo đã dùng viên vỡ bằng xi măng gây thương tích cho ông D là người thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng hình phạt, xử nghiêm đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải thanh toán tiền tổn thất tinh thần cho ông D là 10 tháng lương cơ bản = 14.900.000 đồng.

- Ông Vũ Văn D: Nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát đáp lại ý kiến bào chữa của bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, bị hại và giữ nguyên quan điểm phát biểu về việc giải quyết vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thành thật xin lỗi ông D, bị cáo thấy việc bị cáo gây thương tích cho ông D là sai, mong ông D bỏ qua cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo, bị hại trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo và của bị hại tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp Kết luận giám định pháp y số 46/TgT ngày 29/3/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và Công văn số 49/CVPĐ ngày 30/9/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hải Dương, giải thích kết luận giám định thương tích của ông Vũ Văn D và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/12/2020, tại cổng nhà ông Vũ Văn D ở thôn ĐGi, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Vũ Thị M đã có hành vi dùng viên vỡ bằng xi măng ném vào gò má bên trái ông D. Hậu quả ông D bị tổn thương cơ thể 11%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng vỡ bằng xi măng khô cứng sắc nhọn thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” để gây thương tích cho ông D là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo M theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại:

- Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo:

Trong vụ án này, do bị cáo dùng viên vỡ bằng xi măng khô cứng sắc nhọn ném vào gò má bị hại, gây thương tích cho bị hại là 11% nên bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền bồi thường cho bị hại. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 21 tháng tù là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù của bị hại đối với bị cáo.

- Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự:

Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm: Ông D cho rằng ông là lái xe chở thuê vật liệu trung bình nếu có việc đều thì được khoảng 30.000.000đồng/tháng, các con ông làm nghề đục lương 1.000.000đồng/ngày,

về bồi thường tổn thất tinh thần yêu cầu bị cáo phải bồi thường 10 tháng lương cơ bản. Do vậy, ông D đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho ông tổng số là 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa sơ thẩm ông D xác định ông là lao động **tự** do, tại **giai** đoạn phúc thẩm, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ ông D không cung cấp được tài liệu nào xác định ông lái xe thuê nguyên vật liệu và có thu nhập 30.000.000 đồng/tháng và lương thợ đục của các con ông là **1.000.000** đồng/ngày. Theo xác minh tại xã LD thì thu nhập lao động tự do là 6.000.000đồng/tháng, thợ đục là 500.000đồng/ngày nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền mất thu nhập của ông D trong thời hạn 7 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng, tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc 07 ngày x 500.000 đồng/ngày = 3.500.000 đồng, ông D cũng có phần lỗi nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông D 05 tháng lương cơ bản là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, chi phí điều trị của ông D theo hóa đơn **điều trị tại Bệnh** viện **Đa** khoa tỉnh Hải Dương thì ông D còn phải nộp tiền viện phí 522.000đồng, đây là chi phí hợp lý nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa tính cho ông D là thiếu. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của ông D, sửa phần trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

1. Các chi phí điều trị theo hóa đơn hợp lệ là Bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện đa khoa Hải Dương sau khi đã trừ bảo hiểm, người bệnh còn phải thanh toán là 3.604.619đồng;

2. Tiền xe đi viện và ra viện: tại phiên tòa ông D xác nhận thuê xe taxi mỗi lượt là 400.000đ. HĐXX chấp nhận 02 lượt tổng 800.000đồng.

3. Tổn thất tinh thần 05 tháng x 1.490.000đ/tháng = 7.450.000đồng.

4. Tiền mất thu nhập của ông D (lao động tự do) trong thời gian nằm viện 07 ngày x 200.000đ/ngày = 1.400.000đồng.

5. Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 07 ngày (các con ông D đều làm nghề đục) x 500.000đ/ngày = 3.500.000đồng.

6. Tiền bồi dưỡng sức khỏe (1 lần) sau khi ông D ra viện: 5.000.000đồng.

Tổng các khoản chi phí theo quy định của pháp luật ông D được bồi thường là: 21.754.619đồng. Trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi tính theo tỉ lệ 20%. Do đó, bị cáo còn phải có trách nhiệm bồi thường cho ông D là 21.754.619 đồng x 80% = 17.403.695đồng.

Ghi nhận bị cáo M đã nộp 16.986.095 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0000757 ngày 19/11/2021 số tiền 10.000.000đồng và Biên lai thu tiền số AA/2020/0000811 ngày 12/5/2022 số tiền 6.986.095 đồng tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện CGi. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông D số tiền là 417.600đồng.

[4]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Thị M:

Trong vụ án, bị cáo và ông D là hai anh em ruột, xuất phát từ mâu thuẫn anh em trong gia đình bị cáo và ông D đã không tìm cách giải quyết. Khi ông D đang ngồi ở đầu xe công nông bên ngoài cổng, bị cáo đã cầm viên vữa bằng xi măng cứng ném từ trong ra ngoài, lần thứ nhất không trúng, sau đó bị cáo tiếp tục nhặt viên vữa xi măng cứng chạy ra ngoài cổng mục đích đứng gần ông D hơn để ném cho trúng người. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị hại ông D là anh trai bị cáo nhưng sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã không gặp ông D để xin lỗi và nhận ra việc sai trái của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 21 tháng tù và buộc bị cáo phải cách ly xã hội để bị cáo nhận thức được việc làm sai trái của mình đối với anh trai là phù hợp pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo M kháng cáo không được chấp nhận nên **phải** chịu án phí hình sự phúc thẩm. Cấp phúc thẩm sửa về phần bồi thường dân sự nên sửa án phí dân sự. Bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm **a, b** khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị M và bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày **27/01/2022** của Tòa án nhân dân huyện CGi về phần hình phạt tù đối với bị cáo Vũ Thị M như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm **b, s, h** khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M 21 (*hai mươi một*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/6/2022).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày **27/01/2022** của Toà án nhân dân huyện CGi về phần bồi thường trách nhiệm dân sự như sau:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là

ông Vũ Văn D. Buộc bị cáo Vũ Thị M phải bồi thường cho ông Vũ Văn D, sinh năm 1964; trú tại: Thôn ĐGi, xã LĐ, huyện CGi, tỉnh Hải Dương, tổng số 17.403.695 đồng (ghi nhận bị cáo M đã nộp 16.986.095 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0000757 ngày 19/11/2021 số tiền 10.000.000đ và Biên lai thu tiền số AA/2020/0000811 ngày 12/5/2022 số tiền 6.986.095 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CGi). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông Vũ Văn D số tiền 417.600 đồng.

Kể từ ngày ông D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo M không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo bị cáo Vũ Thị M phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm và 370.185đ án phí dân sự.

Ghi nhận bị cáo Vũ Thị M đã nộp tiền án phí 200.000 hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0000811 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CGi.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án (ngày 08/6/2022).

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện CGi (02 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện CGi;
- CQCSĐT Công an huyện CGi;
- Chi cục THADS huyện CGi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

Phạm Thị Mai Hoa